



PHỤ LỤC

ATTACHMENT

(Kèm theo quyết định số: 364/QĐ - VPCNCL ngày 19 tháng 03 năm 2023
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng xét nghiệm: **Tổ Vi sinh miễn dịch – Khoa xét nghiệm**
Medical Testing Laboratory ***Immunological Microbiology group – Laboratory Department***

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện đại học y dược thành phố Hồ Chí Minh**
Organization: ***University of Medicine and Pharmacy, Ho chi minh City***

Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh**
Field of testing: ***Microbiology***

Người phụ trách/ *Representative:* **Nguyễn Thị Băng Sương**

Người có thẩm quyền ký/ *Approved signatory:*

TT	Họ và tên/ <i>Name</i>	Phạm vi được ký/ <i>Scope</i>
1.	PGS.TS.BS Nguyễn Thị Băng Sương	Các xét nghiệm được công nhận <i>Accredited medical tests</i>
2.	TS.BS Phan Bích Liên	
3.	ThS.BS Võ Thanh Thanh	

Số hiệu/ *Code:* **VILAS Med 062**

Hiệu lực công nhận/ *Period of Accreditation:* **Hiệu lực 3 năm kể từ ngày ký**

Địa chỉ/ *Address:* **215 Hồng Bàng, Phường 11, Q5, TP Hồ Chí Minh**

Địa điểm/ *Location:* **215 Hồng Bàng, Phường 11, Q5, TP Hồ Chí Minh**

Điện thoại/ *Tel:* **(84.28) 39525620**

Fax: **(84.28) 3950 6126**

E-mail: **lab@umc.edu.vn**

Website: **www.bvdaihoc.com.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 062

Lĩnh vực xét nghiệm: **Vì sinh**

Discipline of medical testing: **Microbiology**

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Huyết tương <i>Plasma</i> (Lithium- Heparin)	Định lượng HbsAg <i>Examination of HBsAg</i>	Miễn dịch vi hạt hóa phát quang <i>Chemiluminescent Microparticle Immunoassay (CMIA)</i>	MD/QTKT-186 (2022) (Alinity ci)
			Miễn dịch điện hóa phát quang <i>Electrochemiluminescent Immunoassay</i>	MD/QTKT-31 (2020) (Cobas e801)
			Hóa phát quang trực tiếp <i>Direct Chemiluminometric</i>	MD/QTKT-300 (2020) (Atellica)
2.	Huyết thanh <i>Serum</i>	Định lượng Anti HCV <i>Examination of anti HCV</i>	Miễn dịch vi hạt hóa phát quang <i>Chemiluminescent Microparticle Immunoassay (CMIA)</i>	MD/QTKT-187 (2022) (Alinity ci)
			Miễn dịch điện hóa phát quang <i>Electrochemiluminescent Immunoassay</i>	MD/QTKT-33 (2020) (Cobas e801)
			Hóa phát quang trực tiếp <i>Direct Chemiluminometric</i>	MD/QTKT-301 (2020) (Atellica)

Ghi chú/ Note: MD/QTKT: Phương pháp nội bộ/ *Laboratory developed method*

Handwritten signature